

Số: 314/2026/QĐST- HNGĐ

Phúc Thịnh, ngày 24 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026, giữa:

**Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, Sinh ngày 05/9/1963; Số CCCD: 001063033697; Nơi thường trú: **Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội**; Hộ chiếu số Q00463770 do **T3** tại Phrrăng – Phuốc/M cấp ngày 03/6/2024, nơi ở hiện nay: Seeriederstr. 1 81675 München, **G**.

**Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 07/9/1969; Số CCCD: 001169024678; Nơi thường trú: **Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội**; Hộ chiếu số C9953673 do **cục Q** cấp ngày 27/01/2022, nơi ở hiện tại: Schwanthalerstr. 113 80339 münchen, **G**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của **ủy ban thường vụ Q1**.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị H** xác định vợ chồng ông, bà có 02 con chung là chị **Nguyễn Thị T1**, sinh ngày 30/8/1991 và

anh **Nguyễn Thanh T2**, sinh ngày 04/9/2002. Hiện nay chị **T1** và anh **T2** đều đã thành niên nên chị **T1**, anh **T2** ở với ai là quyền của anh, chị.

- Về tài sản, nợ chung: ông **Nguyễn Văn T** và bà **Nguyễn Thị H** không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, ông **T** xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông **T** đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 6184 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông **T** được nhận lại 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND,*
- *THADS Hà Nội;*
- *UBND xã Quang Minh (GCNKH số 08 ngày 10/5/2022 – huyện Mê Linh);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**THỊNH QUANG TRUNG**